



TIÊU CHÍ NGHIỆM THU PHẦN MỀM TRACE CENTER

I. Tóm tắt

- Nghiệm thu phần mềm TXNG phiên bản 1. Đáp ứng yêu cầu đề tài cấp tỉnh.
- Phương hướng phát triển về sau của phần mềm.

II. Nội dung nghiệm thu

Dựa trên thuyết minh đề tài cấp tỉnh. Nghiệm thu tính năng theo các tiêu chí sau:

STT	Chức năng	Tiêu chí	Phương án thực hiện	Điểm	
A	XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUNG TÂM TẠI ĐỊA PHƯƠNG				
A.1.1	Quản trị hệ thống	Tài khoản người dùng	<ul style="list-style-type: none">- Tạo được tài khoản mới- Cập nhật thông tin tài khoản- Xoá tài khoản <p>Khi báo trùng user màn hình đóng và reset input khiến phải nhập lại từ đầu.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình quản lý tài khoản người dùng- Tạo ra tài khoản mới- Cập nhật thay đổi thông tin trên tài khoản mới tạo- Xoá tài khoản mới vừa tạo	2



A.1.2		Nhóm quyền	<ul style="list-style-type: none">- Tạo được nhóm quyền mới- Cập nhật thông tin nhóm quyền- Xoá nhóm quyền	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình quản lý nhóm quyền- Tạo ra nhóm quyền mới- Cập nhật thay đổi thông tin trên nhóm quyền mới tạo- Xoá nhóm quyền mới vừa tạo	2
A.1.3		Quản lý quyền theo vùng	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý doanh nghiệp ứng với từng vùng theo từng tài khoản được phân bổ quyền. <p>Lỗi xoá vùng</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình vùng quản lý- Tạo mới vùng- Cập nhật thông tin về khu vực cần quản lý	2
A.1.4		Phân quyền chức năng	<ul style="list-style-type: none">- Chọn được các chức năng cho các nhóm quyền.	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình phân quyền- Chọn nhóm quyền đã có- Tick chọn chức năng cần cấp quyền	2
A.1.5		Phân quyền dữ liệu theo vùng	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý quyền của tài khoản được quản lý danh sách doanh nghiệp theo vùng chỉ định <p>Kiểm tra lại giao diện bị lỗi hiển thị</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình phân quyền vùng quản lý- Thêm mới quyền hạn cho nhóm quyền đã tạo bằng màn hình tạo nhóm quyền- Chọn vùng tương ứng để quản lý.	2
A.2	Quản lý vùng trồng		<ul style="list-style-type: none">- Kê khai được loại vùng sản xuất theo	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình quản lý vùng trồng	2



		loại sản phẩm - Kê khai được vùng trồng - Xác định tọa độ vùng trồng Chưa vẽ đường bản đồ trên màn hình Lỗi giao diện khi tạo loại vùng	/ nhóm loại vùng trồng - Tạo mới loại vùng sản xuất - Cập nhật thông tin loại vùng, loại sản phẩm đi kèm. - Tạo mới vùng trồng - Cập nhật thông tin vùng trồng - Cập nhật tọa độ GPS vùng trồng	
A.3	Quản lý khách hàng (Doanh nghiệp, người dân đăng ký sử dụng hệ thống TXNG)	- Quản lý thông tin đăng ký sử dụng phần mềm Thiếu các hồ sơ của doanh nghiệp	- Mở màn hình quản lý doanh nghiệp - Danh sách hiển thị doanh nghiệp đã và đang đăng ký sử dụng	2
A.4	Quản lý thời hạn sử dụng phần mềm (đăng ký, gia hạn, mở khoá, khoá)	- Quản lý thời hạn sử dụng của tài khoản - Quản lý gia hạn, khoá, mở khoá tài khoản	- Mở nhóm màn hình danh sách doanh nghiệp theo từng tính năng (chờ duyệt, không duyệt, đã duyệt, khoá, gia hạn, hết hạn, sắp hết hạn, yêu cầu gia hạn, xoá) - Thực hiện tác vụ theo từng màn hình tương ứng	2
A.5	Thống kê hàng hoá theo địa phương	- Xem được thống kê theo vùng	- Mở màn hình thống kê hàng hoá	2



		<ul style="list-style-type: none">- Xem được thống kê theo nhóm <p>Cần gắn select2 trong dropdown list</p> <p>Lỗi không có dữ liệu</p>	<p><i>theo vùng</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Chọn màn hình thống kê- Chọn điều kiện thống kê- Xem dữ liệu hiển thị	
A.6	Quản lý danh mục ngành nghề	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý danh sách ngành nghề- Cập nhật thông tin khi có ngành nghề mới <p>Lỗi không hoạt động thêm mới sửa xoá</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở <i>Màn hình quản lý ngành nghề</i>- Thêm mới ngành nghề- Cập nhật thông tin ngành nghề	2
A.7	Quản lý kê khai ngành nghề	<ul style="list-style-type: none">- Xem được danh sách các công đoạn theo từng ngành nghề- Thêm mới công đoạn- Xem được danh sách dữ liệu theo ngành nghề- Thêm mới dữ liệu kê khai <p>Thêm dữ liệu được mà báo lỗi không được. Xem lại session</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở <i>màn hình quản lý danh mục truy xuất</i>- Chọn ngành nghề để hiển thị danh sách các công đoạn- Thêm mới công đoạn vào ngành nghề- Mở <i>màn hình quản lý danh mục kê khai</i>- Chọn ngành nghề để thể hiện nội dung kê khai- Thêm mới kê khai dữ liệu vào công đoạn	2



A.8	Quản lý cấp phát tem (Tính năng này giúp cho việc quản lý sử dụng tem của các đơn vị một cách cụ thể, các tem trước khi được sử dụng/in ấn đều được cơ quan quản lý kiểm soát và cấp phát. Khi đó sẽ tránh tình trạng sử dụng tem chưa thông qua sự kiểm tra và phê duyệt)	<ul style="list-style-type: none">- Xem được danh sách doanh nghiệp/cá nhân đang yêu cầu cấp tem và trạng thái của yêu cầu.- Duyệt/Không duyệt yêu cầu cấp tem- Xem được danh sách doanh nghiệp, trạng thái yêu cầu sử dụng tem tự in- Duyệt/không duyệt yêu cầu cấp phép sử dụng <p>Thiếu email báo đã kích hoạt/chào mừng sau khi duyệt tài khoản</p> <p>Lỗi duyệt cấp tem</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình danh sách yêu cầu in tem- Chọn danh sách yêu cầu cấp tem- Chọn doanh nghiệp yêu cầu trên danh sách- Duyệt/Không duyệt yêu cầu cấp tem- Mở màn hình danh sách yêu cầu cấp phép sử dụng- Chọn danh sách yêu cầu cấp quyền sử dụng tem- Chọn doanh nghiệp đang yêu cầu trên danh sách- Duyệt/Không duyệt yêu cầu sử dụng	2
A.9	Chức năng quản lý thu tiền tem/hợp đồng đăng ký. Tính năng này giúp cho cơ quan quản lý kiểm soát được lượng tem mà doanh nghiệp đăng ký và tình trạng thanh toán chi phí in tem. Tính	<ul style="list-style-type: none">- Danh sách doanh nghiệp với số lượng tem cần in- Ghi nhận trạng thái thu tiền <p>Lỗi thu tiền tài khoản</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình thu tiền tem- Chọn danh sách cần thu tiền tem- Chọn doanh nghiệp đang có số lượng tem in cần thanh toán- Ghi nhận trạng thái thanh toán	2



	năng này hướng đến việc kiểm soát lượng tem có công nghệ chống giả nhái được in và cấp phát từ cơ quan quản lý		<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình thu tiền sử dụng- Chọn doanh nghiệp đang muốn thu- Ghi nhận trạng thái thanh toán	
A.10	Chức năng báo cáo <ul style="list-style-type: none">- Biểu đồ tăng trưởng tài khoản đăng ký hệ thống- Biểu đồ tăng trưởng cấp phát tem- Biểu đồ thu tiền tem/hợp đồng sử dụng- Các báo cáo hàng hoá	<ul style="list-style-type: none">- Xem được biểu đồ <p>Lỗi không có dữ liệu các báo cáo</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình biểu đồ- Chọn các tiêu chí lọc- Xem dữ liệu biểu đồ hiển thị	2
A.11	Quản lý thông tin website	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý được các bài viết trên website- Quản lý được các thông tin trên website	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình quản lý bài viết website- Thêm mới bài viết- Chỉnh sửa bài viết- Mở màn hình cấu hình- Chỉnh sửa nội dung cấu hình trên website- Mở màn hình quản lý menu	2



			<ul style="list-style-type: none">- Thêm menu- Chính sửa tên menu- Xem sự thay đổi trên website	
B	XÂY DỰNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ TẠI DOANH NGHIỆP/NGƯỜI DÂN			
B.1	Chức năng quản lý tài khoản sử dụng	<ul style="list-style-type: none">- Thêm được tài khoản mới- Chính sửa được thông tin tài khoản- Đăng nhập vào được phần mềm <p>Cần nút add nhóm quyền nhanh</p> <p>Cần hiện thông báo khi đăng nhập tài khoản mới mà không có quyền vì nó vào màn hình trắng.</p> <p>Tính năng quên mật khẩu cần kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none">- Đăng nhập hệ thống bằng tài khoản admin- Tạo tài khoản mới- Chính sửa thông tin tài khoản- Thoát tài khoản admin, đăng nhập bằng tài khoản mới tạo	2
B.2	Chức năng quản lý nhóm quyền	<ul style="list-style-type: none">- Tạo được nhóm quyền- Thay đổi tên và mô tả nhóm quyền	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình nhóm quyền- Tạo nhóm quyền mới- Vào lại để thay đổi thông tin và cập nhật lại	2



B.3	Chức năng phân quyền sử dụng hệ thống	<ul style="list-style-type: none">- Gán được quyền hạn theo từng chức năng- Gỡ được quyền hạn theo từng chức năng <p>Cấn nút check all theo từng nhóm, theo từng cột tính năng</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình phân quyền- Chọn nhóm quyền cần gán/bỏ quyền hạn	2
B.4	Chức năng quản lý thông tin doanh nghiệp/ cá nhân	<ul style="list-style-type: none">- Thay đổi được thông tin doanh nghiệp (trừ các trường bị khoá theo yêu cầu hệ thống)- Thêm được các thông tin hình ảnh	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình thông tin- Chọn Thông tin chung- Chỉnh sửa thông tin doanh nghiệp- Chọn Thông tin mở rộng- Thêm hình ảnh, vị trí của doanh nghiệp	2
B.5	Chức năng kê khai vùng trồng	<ul style="list-style-type: none">- Kê khai được thông tin vùng sản xuất- Khai báo được GPS vùng sản xuất- Đối chiếu được với vùng sản xuất đã quy hoạch của tỉnh <p>Xem lại cách vẽ bản đồ trên màn hình khi chọn điểm mới</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình vùng sản xuất- Thêm mới vùng sản xuất với các thông tin tên, loại, tỉnh thành, gps- Xem đối chiếu vùng quy hoạch của tỉnh (nếu tỉnh có quy hoạch)	2
B.6	Chức năng quản lý nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý được danh sách nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình nguyên vật liệu- Thêm mới nguyên vật liệu	2



		<ul style="list-style-type: none">- Phân biệt loại nguyên vật liệu thường hoặc đặc biệt (như thuốc bảo vệ thực vật, ...)- Ghi nhận ngày cách ly sau khi sử dụng với loại NVL đặc biệt <p>Lỗi DVT quy đổi không cho nhập 0.001</p> <p>Kiểm tra ngày giờ cách ly là giờ hay là ngày vì 1 số nguyên liệu chỉ tính bằng giờ</p> <p>Cho chỉnh hình ảnh khi đã khoá</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quy đổi đơn vị tính (nếu có)- Xác định loại NVL thông thường hay đặc biệt (để gắn ngày cách ly sau khi sử dụng NVL này)- Xem lịch sử sử dụng NVL- Khoá không cho phép chỉnh sửa	
B.7	Chức năng quản lý hàng hoá sản phẩm	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý được thông tin sản phẩm- Bổ sung được hình ảnh, nội dung mở rộng của sản phẩm sau khi khoá sản phẩm không cho chỉnh sửa để chuyển sang sử dụng. <p>Cho chỉnh sửa thêm avatar, số công bố sau khi khoá</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình sản phẩm- Thêm mới nội dung sản phẩm- Quy đổi đơn vị tính (nếu có)- Thêm các thông tin mở rộng của sản phẩm- Thêm các hình ảnh của sản phẩm- Xem lịch sử của sản phẩm- Khoá không cho phép chỉnh sửa	2
B.8	Chức năng nhập/xuất hàng hoá,	<ul style="list-style-type: none">- Tạo được phiếu nhập xuất của nguyên	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình đối tác	2



	nguyên vật liệu	<p>vật liệu, hàng hoá</p> <ul style="list-style-type: none">- Xác định nhập/xuất từ nhà cung cấp/khách hàng nào- Nội dung chi tiết sản phẩm hàng hoá, nguyên vật liệu <p>Xuất kho không quét được QR sản phẩm</p> <p>Vận chuyển báo lưu mà không có dữ liệu trong database</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thêm thông tin khách hàng/ nhà cung cấp/ nhà sản xuất- Mở màn hình nhập hàng / xuất hàng- Tạo phiếu nhập/ xuất- Chọn khách hàng / nhà cung cấp- Nhập nguyên vật liệu/ hàng hoá với số lượng đi kèm- Cập nhật và khoá đơn hàng	
B.9	Chức năng quản lý tồn kho	<ul style="list-style-type: none">- Xem được số lượng tồn kho của sản phẩm/ nguyên vật liệu trên các kho hàng	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình tồn kho- Chọn tiêu chí lọc- Xem thông tin tồn kho	2
B.10	Chức năng thiết lập quy trình kê khai	<ul style="list-style-type: none">- Thiết lập được quy trình sản xuất- Ngoài các quy trình quy định bởi tỉnh, có thể thêm mới quy trình- Phân biệt được dữ liệu quy trình nào của tỉnh, dữ liệu nào do doanh nghiệp nhập- Thiết lập được dữ liệu kê khai- Ngoài các dữ liệu quy định của tỉnh, có thể thêm mới dữ liệu	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình truy xuất- Chọn ngành nghề và sản phẩm cần thiết lập- Xem danh sách hiển thị dữ liệu đã có (số thứ tự xanh doanh nghiệp tự khai, còn lại do tỉnh quy định)- Tick chọn dữ liệu truy xuất cần ghi nhật ký, quét mã, hoặc cần đánh giá	2



		<ul style="list-style-type: none">- Thiếp lập cho từng sản phẩm <p>Cần load lại dữ liệu khi thêm/xoá/sửa trong cả truy xuất lẫn kê khai</p> <p>Kê khai: cần phân biệt thêm màu trong dữ liệu doanh nghiệp tự nhập</p>	<ul style="list-style-type: none">- Bấm (+) để thêm mới một truy xuất của doanh nghiệp- Mở màn hình kê khai- Chọn ngành nghề và sản phẩm cần thiết lập- Xem danh sách hiển thị dữ liệu đã có- Tick chọn dữ liệu kê khai cần ghi nhật ký, quét mã- Bấm (+) để thêm mới một dữ liệu tự kê khai của doanh nghiệp	
B.11	Chức năng tạo nhật ký và kê khai thông tin	<ul style="list-style-type: none">- Tạo được nhật ký theo sản phẩm- Xem được những nhật ký đã tạo- Nhập dữ liệu nhật ký hàng ngày- Đánh giá nội dung thực hiện <p>Hình đại diện cho truy xuất chưa hiện ra khi vào màn hình ghi nhật ký</p> <p>Copy nhật ký bị sai text khi tham chiếu là list</p>	<ul style="list-style-type: none">- Mở màn hình nhật ký- Chọn tiêu chí lọc để xem được danh sách các nhật ký- Thêm mới nhật ký- Nhập dữ liệu nhật ký<ul style="list-style-type: none">+ Nhật ký thông thường+ Nhật ký có sử dụng nguyên liệu đặt biệt để xem ràng buộc thời gian+ Nhập nhật ký có đánh giá để đánh giá đạt và đánh giá không đạt,	2



			đánh giá lại công việc - Kết thúc nhật ký đã tạo - Copy kê khai để nhập nhanh - Xoá kê khai khi tạo lỗi	
B.12	Chức năng xin cấp tem / in tem	- Xin cấp tem theo dạng tự in hoặc tỉnh in - Tự duyệt khi chọn hình thức tự in (setup sẵn của hệ thống chung/ áp dụng khi không có tỉnh quản lý phần mềm) Cần thông báo khi trên tỉnh duyệt	- Mở màn hình yêu cầu cấp tem - Thêm mới yêu cầu tự in - Xuất file danh sách mã tem - Xuất file danh sách mã QR	2
B.13	Chức năng quản lý lô hàng Chức năng gán tem cho lô hàng	- Quản lý thông tin lô hàng - Gán tem QR vào lô hàng để gán nhật ký sản xuất	- Mở màn hình lô hàng - Thêm mới lô hàng - Chọn nhật ký sản phẩm cho lô hàng đó - Nhập các thông tin sản phẩm và phân loại - Chọn dải tem QR sử dụng cho lô hàng này - Nhập các chứng từ liên quan (nếu có)	2
B.14	Chức năng quản lý mã QR	- Danh sách các QR phát sinh từ nhật ký	- Mở màn hình quản lý mã QR	2



		<p>- Danh sách các QR hệ thống lấy từ vùng sản xuất để quét nhanh trên thực địa</p> <p>Lỗi QR quét tem dẫn tới màn hình phát sinh chưa có</p> <p>Chưa có các QR vùng trồng hệ thống dẫn nhật ký nhanh</p>	<p>- QR phát sinh: thể hiện các thông tin lô hàng đã gán QR. Bấm để xem chi tiết.</p> <p>- QR hệ thống: các mã QR được quy định để dùng quét nhanh khi ghi nhật ký trên vùng trồng. Khi tạo vùng trồng, hệ thống tự sinh ra.</p>	
B.15	Các báo cáo	<p>- Xem được các báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tình hình sử dụng tem+ Tăng trưởng hàng hoá+ Tồn kho+ Sản lượng sản phẩm theo nhóm+ Sản lượng sản phẩm theo vùng sản xuất+ Vật tư sử dụng <p>Lỗi không có data toàn bộ báo cáo</p>	<p>- Mở màn hình báo cáo tương ứng</p> <ul style="list-style-type: none">- Chọn các tiêu chí lọc- Xem báo cáo	2
B.16	Quét mã QR nhanh trên ứng dụng	<p>- Quét mã QR nhanh để vào ghi nhật ký sản phẩm khi trên thực địa</p>	<p>- Chọn nút chức năng quét mã trên màn hình</p> <ul style="list-style-type: none">- Quét mã QR vùng sản xuất- Xem sự di chuyển màn hình của ứng dụng	2



B.17	Định vị GPS tại chỗ	- Định vị GPS trên ứng dụng	- Mở màn hình vùng sản xuất - Chọn khai báo GPS - Hệ thống vẽ ra bản đồ vùng theo GPS của vị trí đang đứng.	2
C	ỨNG DỤNG DI ĐỘNG TRUY XUẤT THÔNG TIN NGUỒN GỐC THÔNG QUA MÃ QR			
C.1	Quét mã QR	- Quét mã QR của hệ thống sinh ra - Thể hiện chi tiết thông tin sản phẩm và nhật ký sản xuất	- Mở ứng dụng SCAN . Quét mã QR - Xem thông tin hiển thị trên ứng dụng	2
C.2	Lịch sử quét mã	- Xem được lịch sử quét QR của ứng dụng	- Mở màn hình lịch sử trên ứng dụng SCAN - Xem danh sách lịch sử - Có thể bấm vào lịch sử để xem lại mã QR đã quét trước đó	2
C.3	Thông tin tin tức	- Xem tin tức đã nhập trước đó trên màn hình quản lý nội dung website của Admin Tỉnh	- Mở màn hình tin tức trên ứng dụng SCAN - Xem danh sách tin tức hiển thị - Bấm vào tin tức để xem nội dung	2
C.4	Hiển thị trên trang chủ ứng dụng các hàng hoá và doanh nghiệp tiêu biểu	- Xem được thông tin các doanh nghiệp tiêu biểu trên hệ thống	- Tại màn hình chính của ứng dụng SCAN	2



		<ul style="list-style-type: none">- Xem được thông tin các hàng hoá tiêu biểu trên hệ thống <p>CHỜ GÓP Ý CỦA CÔNG TY RỒI SỬA GIAO DIỆN</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hiện thị danh sách các doanh nghiệp tiêu biểu.- Bấm vào tên doanh nghiệp để xem chi tiết- Hiện thị danh sách sản phẩm tiêu biểu- Bấm vào sản phẩm để xem chi tiết	
D	WEBSITE TRUY XUẤT THÔNG TIN NGUỒN GỐC THÔNG QUA MÃ QR			
D.1	Hiện thị thông tin webiste	<ul style="list-style-type: none">- Hiện thị nội dung bài trên website- Thay đổi được các thông tin liên hệ trên website <p>Thông báo chưa có thông tin bị lệch css</p> <p>Đánh giá mới hiển thị theo từng tem, chưa hiển thị toàn bộ sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none">- Bật/Tắt chức năng hiển thị bài viết hoặc viết bài mới đăng lên website trên màn hình quản lý nội dung website Admin Tỉnh- Thay đổi các thông tin như điện thoại, liên hệ trên màn hình quản lý nội dung website Admin Tỉnh để xem hiển thị sự thay đổi.	2
D.2	Hiện thị thông tin quét mã	<ul style="list-style-type: none">- Thông tin về sản phẩm- Thông tin về doanh nghiệp	Quét mã tem bất kỳ bằng camera thường, zalo / Nhập mã tem bất kỳ	2



		<ul style="list-style-type: none">- Thông tin đơn vị in tem (nếu in bằng chức năng in của tỉnh)- Thông tin nhật ký điện tử- Thông tin hình ảnh / chứng từ / chứng nhận, ...- Đánh giá được sản phẩm- Liên kết được với thông tin nhà cung cấp/ nguyên liệu	<i>trên text input quét tem của website</i> Cho ra kết quả như sau: <ul style="list-style-type: none">- Tem chưa có: Thông báo mã QR chưa đúng- Tem đã có: Hiển thị thông tin chi tiết về sản phẩm.	
D.3	Đăng ký sử dụng	Nhập thông tin đăng ký, tạo được tài khoản hệ thống. Kích hoạt tài khoản trên hệ thống khi tài khoản được duyệt Cần select2 để tìm kiếm thông tin nhanh hơn khi chọn Chưa thấy hiện thông tin tài khoản ngân hàng để khách chuyển tiền	Đăng ký sử dụng <i>trên màn hình đăng ký của website</i> Nhập đầy đủ thông tin yêu cầu. Kiểm tra trùng thông tin mã số thuế/cmnd Kích hoạt tài khoản <i>bằng màn hình kích hoạt của tỉnh.</i> Kiểm tra email thông báo nội dung đăng ký.	2

Dựa trên các tính năng đã kể trên. Nghiệm thu các trường hợp sử dụng như sau:

STT	Tính năng	Tiêu chí	Phương án thực hiện	Điểm
-----	-----------	----------	---------------------	------



1	Vùng trồng đa điểm	<ul style="list-style-type: none">- Vẽ được bản đồ vùng trồng đa điểm khi kê khai vùng trồng trên phần mềm.- Cho phép chọn trên màn hình hoặc Tick điểm GPS tại chỗ	<ul style="list-style-type: none">- Mở tính năng kê khai vùng trồng.- Tạo điểm bằng tay, chọn và di chuyển bản đồ để lấy tọa độ.- Di chuyển ngoài thực địa, lấy GPS tại chỗ.	2
2	Doanh nghiệp nhiều chi nhánh	<ul style="list-style-type: none">- Doanh nghiệp đăng ký tại 1 tỉnh- Doanh nghiệp được mở vùng trồng tại địa phương khác- Có thể kiểm tra tình trạng quy hoạch của tỉnh khác khi tạo vùng trồng- Phân quyền cho nhân viên quản lý riêng tại vùng đó về nhật ký tại vùng/ nhập / xuất	<ul style="list-style-type: none">- Tạo doanh nghiệp tại địa phương- Tạo vùng trồng tại 2-3 tỉnh khác- Tạo tài khoản, phân quyền cho phép quản lý tại vùng mới- Tạo nhật ký để kiểm tra quyền hạn	4
3	Mô hình hợp tác xã	<ul style="list-style-type: none">- Doanh nghiệp đăng ký hợp tác xã- Doanh nghiệp được mở vùng trồng tại địa phương thật nhiều vùng trồng cho từng xã viên- Có thể kiểm tra tình trạng quy hoạch của tỉnh khi tạo vùng trồng	<ul style="list-style-type: none">- Tạo doanh nghiệp tại địa phương- Tạo vùng trồng tại 2-3 điểm cho xã viên- Tạo tài khoản xã viên, phân quyền cho phép quản lý tại vùng mới- Tạo nhật ký để kiểm tra quyền hạn	4



		- Phân quyền cho xã viên quản lý riêng tại vùng của mình về nhật ký tại vùng/ nhập / xuất		
4	Nhập dữ liệu khi không có sóng điện thoại.	- Nhập nhật ký điện tử khi không có sóng internet.	- Nhập nhật ký bằng cách tắt sóng điện thoại/internet - Bật lại tín hiệu mạng để xem dữ liệu tự động cập nhật lên hệ thống.	2
5	Thương mại – Phân phối	- Doanh nghiệp thương mại, mua sản phẩm hàng hoá về lưu kho rồi bán ra. - Không thay đổi tem nhãn, chỉ thêm nhật ký mới khi mua bán	- Tạo doanh nghiệp thương mại TM. - Tạo doanh nghiệp sản xuất SX. Sản xuất ra 1 lô hàng có tem nhãn đầy đủ - TM mua hàng từ SX. Lưu kho và bán cho siêu thị. - Kiểm tra nhật ký quét QR với thông tin đã ghép từ 2 nhật ký SX và TM	2
6	Sản xuất	- Doanh nghiệp B nhập mua sản phẩm nông sản từ một công ty trồng thu mua nông sản. - Doanh nghiệp đem nông sản đi chế biến thành sản phẩm khác - Khai nhật ký và tạo mã tem	- Doanh nghiệp A, thu mua/trồng thanh long - Doanh nghiệp B, thu mua/trồng thanh long - Doanh nghiệp C mua lô thanh long của ông A và ông B. - Trường hợp 1: + Sản xuất bột thanh long đóng hộp phân biệt theo ông A và ông B bằng 2 lô hàng khác nhau. + Sản xuất bột thanh long đóng hộp, sử dụng chung cả 2 lô thanh long của ông A và B. - Quét mã 3 QR của 3 lô hàng đã tạo ra để xem nội dung	4



			nhà cung cấp (A, B, AB)	
7	Quét mã QR trên ứng dụng Scan	Quét mã QR của hệ thống Quét mã QR khác hệ thống	- Quét mã QR sinh từ hệ thống Trace Center - Quét mã QR khác bất kì cũng thể hiện được trên ứng dụng	4

III. Các tính năng đã phát triển hơn yêu cầu của dự án tỉnh.

STT	Tính năng	Nội dung	Định hướng
1	Hỗ trợ in ấn	Module nhà in Màn hình in ấn thông tin tem QR được liệt kê bởi tỉnh khi yêu cầu in tem Xuất file PDF, in từng trang, hiển thị từng con tem lên màn hình. Quản lý trạng thái con tem.	Tách thành phần mềm in ấn riêng dành cho mảng QR. Hỗ trợ doanh nghiệp tự in đẹp hơn. Hỗ trợ nhà in có đủ thông tin nhanh nhất để in
2	Báo cáo động	Liệt kê các câu dữ liệu sẵn từ phần mềm Cho phép tạo các báo cáo từ dữ liệu đồ sẵn ra thành các báo cáo con Cho phép xem từng báo cáo con theo tiêu chí đã lựa chọn trước đó	Hỗ trợ tạo báo cáo thường niên, giảm thời gian đội ngũ phải thiết kế báo cáo.

IV. Phương án phát triển tương lai.



- **Ngôn ngữ**: Ngôn ngữ được phát triển thành 1 tính năng, cho phép tạo nhiều ngôn ngữ khác nhau để sử dụng trên phần mềm. Bao gồm các nội dung như sau: Hiển thị các tiêu đề, các thông báo, Các cảnh báo, email thông báo, các trạng thái. Áp dụng trên app scan/app company/website company/ website đăng ký
- **Sàn giới thiệu sản phẩm**: Thống kê các sản phẩm trên hệ thống ứng dụng Scan. Liệt kê thành nhóm tiêu biểu và hiển thị lên theo danh sách được người dùng xem nhiều nhất. Ngoài ra còn có mục chọn những sản phẩm tiêu biểu, doanh nghiệp tiêu biểu để đăng ưu tiên với mục đích thu tiền quảng cáo. Chức năng giao thương, đặt hàng với nhà cung cấp trực tiếp từ người tiêu dùng trên ứng dụng scan.

V. Kết luận

- Đạt yêu cầu khi tổng điểm ≥ 94 điểm.